

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **13/2021/HNGĐ - ST**
Ngày **31/ 5 / 2021**
V/v “**Ly hôn**”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: ông Võ Quang Hòa và ông Bạch Xuân Hiền

- Thư ký phiên tòa: bà Võ Thùy Trang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên

Trong ngày 31 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn xét xử sơ thẩm công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 05/2021/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2021 về yêu cầu “**Ly hôn**”

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa ngày số 07/2021/ QĐHPT ngày 04 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị **Lê Thị M**- sinh năm 1993

Địa chỉ: Làng C - xã N - huyện Nghĩa Đàn- Tỉnh Nghệ An (Có mặt)

2. Bị đơn: anh **Trương Văn B** - sinh năm 1990

Địa chỉ: xóm M - xã N - huyện Nghĩa Đàn- tỉnh Nghệ An(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Lê Thị M trình bày: Chị và anh Trương Văn B kết hôn với nhau vào ngày 29 tháng 3 năm 2017 tại ủy ban nhân dân xã N - huyện N - tỉnh Nghệ An. Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống, không hiểu và không tôn trọng nhau dẫn đến mất tình cảm, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa và đã ly thân nhau từ năm 2020 đến nay, chị M không còn tình cảm với anh B nữa, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng đã trở

nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị M yêu cầu được ly hôn với anh Trương Văn B.

Về con chung: Chị và anh Trương Văn B không có con chung

Về quan hệ tài sản chung, tài sản nợ: chị Lê Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đối với bị đơn anh Trương Văn B quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt các tài liệu, giấy triệu tập hợp lệ cho anh B nhưng anh B không có mặt tại Tòa án để giải quyết nên Tòa án đã tiến hành niêm yết các tài liệu, giấy triệu tập và chứng cứ tại địa phương nơi anh B cư trú theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh B vẫn không có mặt để giải quyết vụ án.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

- Về trình tự tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng, ban hành các quyết định đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã làm đúng trình tự thủ tục tố tụng. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật;

- Về việc giải quyết vụ án đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị M là cho ly hôn với anh Trương Văn B; Về án phí đề nghị hội đồng xét xử áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc chị Lê Thị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và đương sự có mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị M và anh Trương Văn B có quan hệ hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, nên anh chị đã sống ly thân nhau từ năm 2020 đến nay, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị M

2. Về quan hệ con chung: chị Lê Thị M và anh Trương Văn B không có con chung.

4. Về quan hệ tài sản chung, tài sản nợ: chị Lê Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: chị Lê Thị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các điều 28, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điều 51; khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị M là cho ly hôn với anh Trương Văn B.

2. Về án phí: chị Lê Thị M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, chị M đã nộp đủ tại biên lai thu tiền số 00072xx ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn là chị Lê Thị M được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị đơn là anh Trương Văn B được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND h. Nghĩa Đàn
- Chi cục THADS h. Nghĩa Đàn
- TAND tỉnh Nghệ An
- UBND xã N- h. Nghĩa Đàn (nơi ĐKKH)
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hương